

-----oOo-----

## Phần 1: Thực hành

Một shell script tốt phải tương tác với những người dùng. Có thể thực hiện điều này bằng cách:

- (1) Sử dụng đối dòng lệnh cho script khi muốn tương tác
- (2) Sử dụng câu lệnh echo và read để in ra màn hình và nhập vào các biến từ đầu nhắc lệnh
- (3) Ngoài ra, có thể cho phép người dùng tương tác thông qua giao diện người dùng sử dụng tiện ích hộp thoại: Information box, message box, yesno box, input box, menu box, ...

### Sử dụng tiện ích hộp thoại:

**Cú pháp:** *dialog --title {title} --backtitle {backtitle} {Box options}*

Trong đó:

*Title* là tiêu đề hộp thoại

*Backtitle* là tiêu đề màn hình giao diện

*Box options* có thể là:

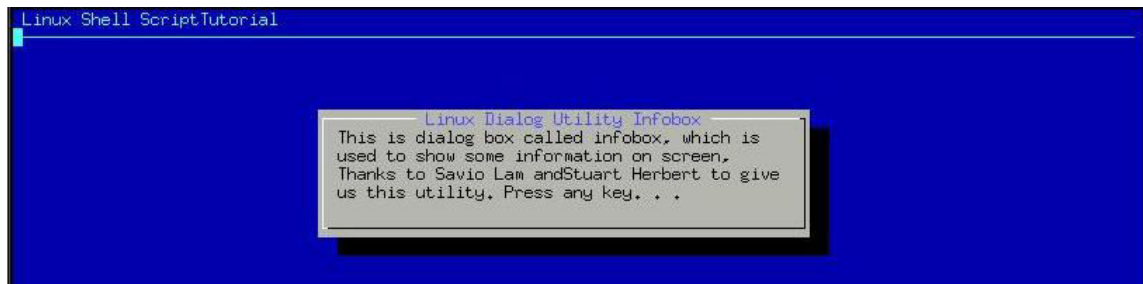
```
--infobox {text} {height} {width}
--msgbox {text} {height} {width}
--yesno {text} {height} {width}
--inputbox {text} {height} {width} [{init}]
--textbox {file} {height} {width}
--menu {text} {heightOfBox} {widthOfBox} {heightOfMenu} {tag1}
{item1} {tag2} {item2} ....
```

### Ví dụ 1: Information box

Tạo tệp tin *diall.sh* với nội dung bên dưới:

```
#!/bin/bash
dialog --title "Linux Dialog Utility Infobox" --backtitle "Linux Shell Script
Tutorial" --infobox "This is dialog box called infobox, which is used
to show some information on screen, Thanks to Savio Lam and
Stuart Herbert to give us this utility. Press any key. . . " 7 50 ; read
```

Kết quả:



## Ví dụ 2: Message box

Tạo tệp tin *dial2.sh* với nội dung bên dưới:

```
#!/bin/bash
dialog --title "Linux Dialog Utility Msgbox" --backtitle "Linux Shell Script Tutorial" --msgbox "This is dialog box called msgbox, which is used to show some information on screen which has also Ok button, Thanks to Savio Lam and Stuart Herbert to give us this utility. Press any key. . ." 9 50
```

Kết quả:



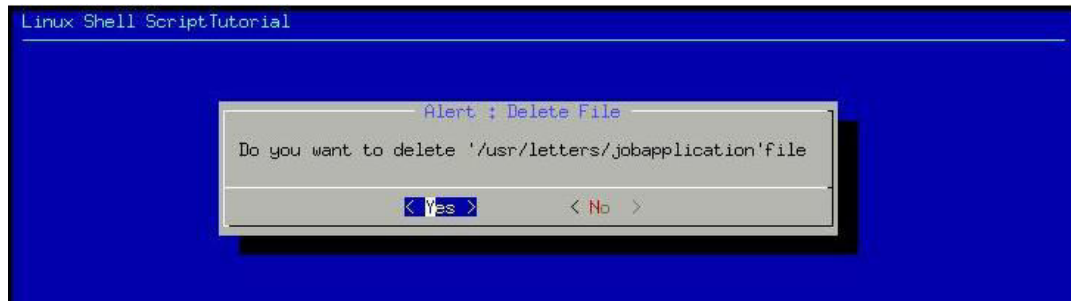
## Ví dụ 3: Yesno box

Tạo tệp tin *dial3.sh* với nội dung bên dưới:

```
#!/bin/bash

dialog --title "Alert : Delete File" --backtitle "Linux Shell Script Tutorial" --yesno "Do you want to delete '/usr/letters/jobapplication' file" 7 60
sel=$? # Lay ra exit status
case $sel in
    0) echo "User select to delete file";;
    1) echo "User select not to delete file";;
```

```
255) echo "Canceled by user by pressing [ESC] key";;
esac
```

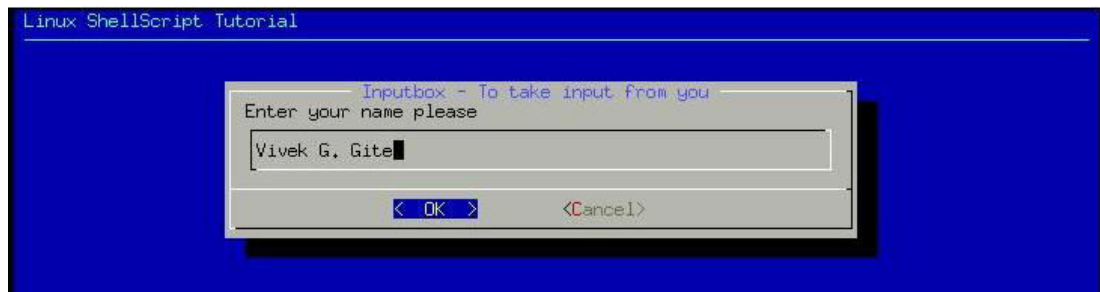


#### Ví dụ 4: Input box

Tạo tệp tin *dial4.sh* với nội dung bên dưới:

```
dialog --title "Inputbox - To take input from you" --backtitle "Linux Shell
Script Tutorial" --inputbox "Enter your name please" 8 60 2>/tmp/input.$$
sel=$?
na=`cat /tmp/input.$$`
case $sel in
    0) echo "Hello $na" ;;
    1) echo "Cancel is Press" ;;
    255) echo "[ESCAPE] key pressed" ;;
esac
rm -f /tmp/input.$$
# cau lenh 2>/tmp/input.$$ de dua gia tri nhap vao tep /tmp/input.$$
```

Kết quả:



#### Ví dụ 5: Menu box

Tạo tệp tin *dial5.sh* với nội dung bên dưới:

```
dialog --backtitle "Linux Shell Script Tutorial" --title "Main
Menu" --menu "Move using [UP] [DOWN],[Enter] to select" 15 50 3
Date/time "Shows Date and Time" Calendar "To see calendar" Editor "To
start vi editor" 2>/tmp/menuitem.$$
```

```
menuitem=`cat /tmp/menuitem.$$`
```

```
opt=$?
```

```
case $menuitem in
  Date/time) date;;
  Calendar) cal;;
  Editor) vi;;
  esac
rm -f /tmp/menuitem.$$
```

Kết quả:



## Phần 2: Thực hành

Bài 1: Sử dụng tiện ích **input box** cho phép người dùng nhập vào một số nguyên. Hiển thị kết quả đảo ngược của số nguyên đó bằng **information box**

Bài 2: Nhập vào tên thư mục bằng **input box**, kiểm tra thư mục đó đã tồn tại hay chưa, sử dụng **yesno box** để in ra thông báo:

- “Đây là thư mục đã tồn tại, bạn có muốn xóa không?” (nếu thư mục nhập vào đã tồn tại).
- “Đây là thư mục chưa tồn tại, bạn có muốn tạo mới không?” (nếu thư mục nhập vào chưa tồn tại).

Thực hiện các thao tác tương ứng với lựa chọn của người dùng.

Bài 3: Tạo một **menu box** cho phép người dùng lựa chọn và thực hiện các thao tác tương ứng trong bài tập 03 ý 3 tuần 09. Nhấn *cancel* để thoát menu.